

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-PT
Ngày 20-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số : 45/2024/DS-ST ngày 20-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐ-PT ngày 07-01-2025 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐ-PT ngày 14-01-2025, Quyết định số: 34/2025/QĐ-PT ngày 12-02-2025, Quyết định số: 66/2025/QĐ-PT ngày 11-3-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện Đ’ L, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Đình Q; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khương Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Người kháng cáo: Ông Phan Đình Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-4-2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 17-7-2023 bà cho ông Phan Đình Q vay số tiền 670.000.000 đồng, khi vay tiền ông Q có viết giấy mượn tiền với bà, khi vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, các bên không ấn định thời hạn trả nợ. Sau đó bà N đòi nhiều lần nhưng ông Phan Đình Q hứa hẹn lần này sang lần khác nhưng không trả nợ

cho bà (có tin nhắn hứa hẹn của ông Q qua Zalo, bà đã giao nộp cho Tòa án), ngày 29-3-2024 bà tiếp tục thông báo bằng văn bản yêu cầu ông Q trả nợ cho bà trong thời hạn 15 ngày nhưng ông Q cũng không trả cho bà số tiền nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận nên bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết buộc ông Phan Đình Q phải trả cho bà số tiền 670.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay tiền đến khi giải quyết xong vụ án.

Lời khai tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Đình Q trình bày:

Ngày 07-11-2022, ông có vay bà Nguyễn Thị N số tiền 400.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất 6%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay tiền; đến ngày 17-01-2023 ông tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị N số tiền 110.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Tổng số tiền hai lần ông vay của bà N là 510.000.000 đồng, hai lần vay tiền ông có viết giấy vay tiền với bà N, giấy này do bà N giữ, sau khi vay tiền ông vẫn trả tiền lãi cho bà N theo như thỏa thuận.

Ngày 17-7-2023 bà Nguyễn Thị N đến C, thuộc thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi ông đang làm quản lý đe dọa rồi cộng tiền nợ gốc 510.000.000 đồng với tiền lãi thành số tiền 670.000.000 đồng và ép ông phải viết lại giấy vay tiền, vì không muốn ảnh hưởng đến công việc nên ông đã viết giấy mượn tiền với bà N.

Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 670.000.000 đồng thì ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả cho bà N số tiền 510.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Lời khai tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khương Thị H trình bày:

Bà là vợ của ông Phan Đình Q, việc ông Q vay tiền của bà Nguyễn Thị N bà không biết, ông Q cũng không dùng số tiền vay của bà N để chi tiêu và sinh hoạt trong gia đình nên số nợ này không liên quan đến bà. Sau khi bà N đòi tiền ông Q thì bà có nghe ông Q nói lại trong số tiền nợ 670.000.000 đồng thì tiền gốc là 510.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi do bà N cộng lại thành số tiền 670.000.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2024/DS-ST ngày 20-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phan Đình Q: Buộc ông Phan Đình Q phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 826.820.000 đồng (*T trăm hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*), tiền lãi suất là 156.820.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí giám định chữ viết, tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí và thông báo quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 03-10-2024, ông Phan Đình Q kháng cáo, đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Đình Q, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phan Đình Q: Buộc ông Phan Đình Q phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 510.000.000đ (*năm trăm mười triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Đình Q nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Q, hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ông Phan Đình Q trả số tiền 670.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 17-7-2023 và lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay tiền đến khi giải quyết xong vụ án. Ông Phan Đình Q cho rằng ông không vay của bà N số tiền 670.000.000 đồng vào ngày 17-7-2023. Trước đó, ngày 07-11-2022 ông vay bà Nguyễn Thị N số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất 3%/tháng; đến ngày 17-01-2023 ông tiếp tục vay của bà N số tiền 110.000.000 đồng, với lãi suất 2.5%/tháng nên đến ngày 17-7-2023 bà N cộng tổng số tiền nợ gốc 510.000.000 đồng với tiền lãi thành tổng số tiền 670.000.000 đồng và ép ông ghi giấy mượn tiền mới. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Khương Thị H (vợ của ông Q) cung cấp chứng cứ các bản ghi âm và bản dịch chứng minh. Tại bản ghi âm thể hiện việc cộng dồn tiền gốc 02 khoản vay, lãi và việc bị đơn đã ký xác nhận nợ đúng như lời trình bày của bị đơn. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2024 và tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thừa nhận bản ghi âm và bản dịch bà H cung cấp đúng là giọng nói của mình nên không yêu cầu giám định. Tuy nhiên, bà N cho rằng việc vay mượn giữa hai bên đã đối chiếu công nợ đến ngày 17-7-2023, ông Q nợ bà N số tiền 670.000.000 đồng nên ông Q trả số tiền này và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật, không xem xét đến các khoản tiền đã vay mượn trước.

[2.2]. Như vậy có căn cứ để xác định, ngày 07-11-2022 ông Q vay bà Nguyễn Thị N số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất 03%/tháng; đến ngày 17-01-2023 ông tiếp tục vay của bà N số tiền 110.000.000 đồng, với lãi suất 2.5%/tháng.

Ngày 17-7-2023, bà N cộng tổng số tiền nợ gốc 510.000.000 đồng với tiền lãi thành tổng số tiền 670.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Q phải trả cho bà N số tiền 670.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là chưa phù hợp, cần điều chỉnh lại như sau:

Đối với khoản tiền 400.000.000đ vay từ 07/11/2022 đến 20/09/2024 là 01 năm 10 tháng 13 ngày, lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là: $400.000.000đ \times 01 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} \times 1,66\%/ \text{tháng} = 148.957.333 \text{ đồng}$.

Đối với khoản tiền vay 110.000.000đ tính từ 17/01/2023 đến 20/9/2024 là 1 năm 8 tháng 3 ngày, lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là: $110.000.000đ \times 1 \text{ năm } 8 \text{ tháng } 3 \text{ ngày} \times 1,66\%/ \text{tháng} = 36.702.600 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi là: 185.659.933 đồng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị đơn cung cấp chứng cứ đã trả được 45.000.000 đồng tiền lãi, tài liệu này cũng được phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thừa nhận, nên số tiền lãi còn phải trả là: $185.659.933đ - 45.000.000đ = 140.659.933 \text{ đồng}$.

Tổng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 650.659.933 đồng, trong đó nợ gốc là 510.000.000đ, nợ lãi là 140.659.933 đồng.

[2.3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phan Đình Q, sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm về số tiền phải trả và lãi suất, cụ thể : Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Phan Đình Q phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 650.659.933 đồng, trong đó bao gồm 510.000.000 đồng tiền gốc và 140.659.933 đồng tiền lãi, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với số tiền 160.000.000đ tiền gốc.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm : Do có sự thay đổi về số tiền phải trả, nên án phí dân sự sơ thẩm cũng điều chỉnh cho phù hợp.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 161, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phan Đình Q: Buộc ông Phan Đình Q phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 650.659.933đ (sáu trăm năm mươi triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm

ba mươi ba đồng), trong đó bao gồm 510.000.000đ (năm trăm mười triệu đồng) tiền gốc và 140.659.933đ (một trăm bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm ba mươi ba đồng) tiền lãi

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí giám định: Ông Phan Đình Q phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền khi phí giám định, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bà Nguyễn Thị N đã nộp tại Tòa án theo biên lai thu tiền số 345A, quyển số 06, ngày 05-8-2024; ông Phan Đình Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại Tòa án.

4. Về án phí.

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Đình Q phải chịu 30.026.397đ (ba mươi triệu không trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng).

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002740 ngày 22-5-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, được nhận lại số tiền 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Đình Q được nhận lại số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0003065 ngày 23-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ-BPKCTT, 19-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng”.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM ;
- VKSND tỉnh Đắk Nông ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Chương
